

**CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP PHẦN MỀM TEKIMATE**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP PHẦN MỀM TEKIMATE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TEKIMATE SOFTWARE SOLUTIONS LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: TEKIMATE CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108767548

**3. Ngày thành lập:** 04/06/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 6, ngách 67 phố Minh Khai, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sao chép bản ghi các loại<br>Chi tiết: Sao chép các phần mềm và dữ liệu sang đĩa, băng từ các bản gốc.                                                                   | 1820     |
| 2.  | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                                                                                                | 2620     |
| 3.  | Sản xuất thiết bị truyền thông<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất mô dem, thiết bị truyền tải;<br>- Sản xuất máy điện thoại, máy fax.                                            | 2630     |
| 4.  | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất tivi, đầu video, micro, các thiết bị khuếch đại âm thanh;<br>- Sản xuất camera;<br>- Sản xuất máy karaoke. | 2640     |
| 5.  | Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học                                                                                                                                  | 2680     |
| 6.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị<br>Chi tiết:<br>- Sửa chữa máy chữ;<br>- Sửa chữa máy photocopy;                                                                              | 3312     |
| 7.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý hàng hóa – Không bao gồm hoạt động đấu giá                                                                        | 4610     |
| 8.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                      | 4651     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                           |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 9.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                    | 4741        |
| 10. | Xuất bản phần mềm<br>Chi tiết: Xuất bản chương trình trò chơi máy tính, ứng dụng trên máy tính, điện thoại thông minh.                                                                                                                                                    | 5820        |
| 11. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                     | 6201(Chính) |
| 12. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính<br>Chi tiết:<br>- Lập và thiết kế các hệ thống máy tính tích hợp các phần cứng, phần mềm máy tính và công nghệ giao tiếp<br>- Quản lý và điều hành hệ thống máy tính của khách hàng và công cụ xử lý dữ liệu          | 6202        |
| 13. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.                                                                                                                         | 6209        |
| 14. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan<br>Chi tiết:<br>- Cho thuê tên miền internet, cho thuê trang web.<br>- Xử lý dữ liệu hoàn chỉnh cho khách hàng như: nhập tin, làm sạch dữ liệu, tổng hợp dữ liệu, tạo báo cáo, .... từ dữ liệu do khách hàng cung cấp. | 6311        |
| 15. | Cổng thông tin                                                                                                                                                                                                                                                            | 6312        |
| 16. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà công ty kinh doanh – Loại trừ hàng hóa pháp luật cấm.                                                                                                 | 8299        |
| 17. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                                                                 | 9511        |
| 18. | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                                                                                                                                                | 9512        |
| 19. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                                                                                                                                              | 9521        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | DƯƠNG THÀNH ĐẠT | Số 307, tổ 14, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam      | 2.500.000.000         | 50,000    | 001090001032                                                                                                                                      |         |
| 2   | TẠ DUY ANH      | Số 60, ngõ Thổ Quan, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam       | 2.500.000.000         | 50,000    | 001090000931                                                                                                                                      |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: DƯƠNG THÀNH ĐẠT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/02/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001090001032

Ngày cấp: 27/04/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 307, tổ 14, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 6, ngách 67 Góc Đề, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội